

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1820/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt “Đề án trợ giúp người khuyết tật
tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2030”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (tại Tờ trình số 143/TTr-LĐTĐBXH-BTXH ngày 27/8/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021 - 2030”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động -Thương binh và Xã hội, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Trợ giúp người khuyết tật tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/08/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030;

UBND tỉnh ban hành Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2030 với những nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH PHÚ YÊN GIAI ĐOẠN 2012-2020

I. THỰC TRẠNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Theo số liệu thống kê tháng 12/2019, toàn tỉnh hiện nay có 26.749 người khuyết tật, trong đó người khuyết tật là nam 13.437 người, người khuyết tật là nữ 13.312 người. Đối tượng khuyết tật được phân chia theo các dạng tật như sau:

- Khuyết tật vận động: 11.392 người, chiếm tỷ lệ 42,59%.
- Khuyết tật nghe nói: 1.941 người, chiếm tỷ lệ 7,26%.
- Khuyết tật nhìn: 2.620 người, chiếm tỷ lệ 9,79%.
- Khuyết tật thần kinh: 4.358 người, chiếm tỷ lệ 16,29%.
- Khuyết tật trí tuệ: 2.061 người, chiếm tỷ lệ 7,7%
- Các dạng tật khác: 4.377 người, chiếm tỷ lệ 16,36%.

Nguyên nhân khuyết tật thì có nhiều như tai nạn giao thông, tai nạn lao động, rủi ro và các thảm họa thiên tai, bão lụt, bệnh tật. Nhưng tỷ lệ chiếm cao nhất đó là do hậu quả của chiến tranh với các thương tích trên người và nhiều bệnh hiểm nghèo khác do bị nhiễm chất độc hoá học.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH PHÚ YÊN GIAI ĐOẠN 2012-2020

1. Hoạt động truyền thông, tuyên truyền

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các chế độ, chính sách trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn. Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung liên quan đến người khuyết tật đã được triển khai thông qua một số hình thức như: thông tin tuyên truyền trên các Báo Lao động và

xã hội, Báo Phú Yên, Tạp chí Lao động và Xã hội, tuyên truyền bằng qua các băng rôn, khẩu hiệu, thông qua cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tuyên truyền trực tiếp hoặc lồng ghép trong các cuộc hội nghị, cuộc họp, các đợt sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư... Phối hợp Đài phát thanh và truyền hình Phú Yên dành thời lượng thích hợp tổ chức biên tập, phát sóng tuyên truyền về những quy định, chính sách pháp luật và những gương người khuyết tật tiêu biểu, vượt khó, những tập thể, cá nhân tích cực trong công tác trợ giúp người khuyết tật; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế người khuyết tật 03/12, Ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4; ký kết hợp đồng với Hội LHPN tỉnh thực hiện các hoạt động tuyên truyền đến các cấp hội phụ nữ trong tỉnh...

Kết quả đã tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng 43 xã, phường, thị trấn cho 2.150 hội viên phụ nữ nâng cao hiểu biết về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Luật người khuyết tật, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật người khuyết tật, Luật bình đẳng giới, Đề án trợ giúp người khuyết tật của tỉnh giai đoạn 2012-2020, Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử với phụ nữ khuyết tật, thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hoạt động phù hợp, thông qua hoạt động tuyên truyền đã giới thiệu những mô hình hoạt động hiệu quả trong việc trợ giúp phụ nữ khuyết tật nói riêng và người khuyết tật nói chung hòa nhập vào cộng đồng.

2. Phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật

Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp cấp thẻ BHYT trên 95% người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng. Hàng năm, lập danh sách số trẻ em bị dị tật vận động, sút môi, hở hàm ếch để khám sàng lọc, phân loại, phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng. Các trạm y tế phường, xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho người dân về chăm sóc sức khỏe phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật. Tổng số trẻ dưới 6 tuổi được khám sàng lọc là: 2.456 em. Qua đó phát hiện 92 trường hợp trẻ khuyết tật, đã có kế hoạch can thiệp tại chỗ cho các trẻ mắc khuyết tật nhẹ và lên kế hoạch can thiệp cho các cháu mắc khuyết tật nặng như: tư vấn chuyển sang giáo dục phục hồi, chuyển đến các bệnh viện chuyên khoa điều trị. Phối hợp Bệnh viện Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh tổ chức khám sàng lọc cho 150 người bị bệnh tim và mổ tim miễn phí cho 21 đối tượng. Phối hợp với Trung tâm giám định y khoa khám, giám định y khoa cho 863 đối tượng người khuyết tật. Phối hợp với bệnh viện chỉnh hình Quy Nhơn đo, khám làm dụng cụ chỉnh hình phục hồi chức năng cho 170 người khuyết tật làm chân, tay giả miễn phí. Phối hợp với các đơn vị tài trợ, các tổ chức Hội trợ giúp người khuyết tật cung cấp hàng

ngàn dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật như: xe lăn, xe lắc, cặp nạng inox, cặp nạng gỗ, bàn chống inox, xe đạp, chân, tay giả phục hồi chức năng..., giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh khắc phục những khó khăn trong vận động, đi lại.

3. Hoạt động trợ giúp tiếp cận giáo dục

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; điều chỉnh nội dung dạy học và đánh giá, xếp loại phù hợp đặc điểm tâm lý, sinh lý học sinh khuyết tật; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em khuyết tật. Đã thành lập Ban chỉ đạo về giáo dục hòa nhập các cấp; Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập với 100% cán bộ quản lý và giáo viên cấp tiểu học đã được tập huấn nâng cao nhận thức về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và phương pháp giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Số lượng trẻ khuyết tật được huy động đến trường và hỗ trợ giáo dục đạt tỷ lệ 39% (245/624 trẻ).

4. Hoạt động trợ giúp học nghề, việc làm cho người khuyết tật

Các ngành, các địa phương quan tâm, tạo điều kiện cho người khuyết tật được hưởng các chế độ, chính sách, bảo trợ xã hội, khuyến khích người khuyết tật tham gia học nghề để tạo việc làm, giúp họ hòa nhập cuộc sống.

Hoạt động trợ giúp học nghề và tạo việc làm đa số cho người khuyết tật nhìn do Hội người mù kết nối, vận động tổ chức. Nghề chủ yếu là massage tại các cơ sở dịch vụ trong tỉnh. Kết quả vận động và tổ chức lớp học nghề bó chôi đốt cho 13 học viên, tổ chức đưa 12 học viên theo học nghề xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng.

5. Hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng

Sở Xây dựng hàng năm lập kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật với nội dung hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đặc biệt là các đơn vị tư vấn thiết kế và xây dựng trên địa bàn tỉnh biết thực hiện. Kết quả giai đoạn 2012-2015 có 68/119 công trình áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng, chiếm tỷ lệ 57,14%. Giai đoạn 2016-2020 có 100% công trình là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao, nhà chung cư đảm bảo điều kiện người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

6. Hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

Sở Giao thông Vận tải hàng năm lập kế hoạch triển khai Đề án trợ giúp người khuyết tật đến các đơn vị vận tải hành khách, bến xe, nhà ga, Cảng hàng không Tuy Hòa thực hiện các quy định về giao thông dành cho người khuyết tật.

Thực hiện giảm giá vé theo quy định tại Thông tư 39/2012/TT-BGTVT ngày 24/9/2012 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông, công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên người khuyết tật. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ vận tải cho chủ doanh nghiệp, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, nhân viên bến xe trợ giúp người khuyết tật về Luật người khuyết tật khi tham gia giao thông, ưu tiên bán vé, ưu tiên chỗ ngồi, hỗ trợ khi lên xuống xe, giảm giá vé theo quy định và đầu tư đổi mới phương tiện giao thông tiếp cận để phục vụ người khuyết tật trên địa bàn tỉnh; cụ thể như:

- Thực hiện đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết kế, xây dựng nghiệm thu kết cấu hạ tầng giao thông tiếp cận: đường, hè phố áp dụng khoản 4.7 điều 4 Quy chuẩn QCVN 01:2002 Quy chuẩn xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng do Bộ xây dựng ban hành, đưa các hạng mục công trình trợ giúp người khuyết tật vào TDA1, TDA2 thuộc Dự án hạ tầng đô thị Nam Tuy Hòa – Vũng Rô.

- Thực hiện miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia giao thông công cộng các tuyến cố định, xe buýt, tàu hỏa..., trong đó giảm 8.365 vé (6.202 vé xe buýt, 2.163 vé tuyến cố định) với tổng số tiền: 170,228 triệu đồng và giảm 5.595 vé đường sắt với tổng số tiền: 1.211 triệu đồng.

7. Hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Các cơ quan truyền thông của tỉnh hàng năm triển khai kế hoạch trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông, quan tâm phát triển công nghệ thông tin cho người khiếm thính, khiếm thị phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cho người khuyết tật. Đài phát thanh và truyền hình tỉnh đã phát sóng hơn 380 thông điệp phát thanh (4 thông điệp/tháng), hơn 280 tin, bài (3 tin, bài/tháng) và hơn 24 phóng sự phát thanh (3 phóng sự/năm). Đài đã phát sóng hơn 280 tin, bài (3 tin, bài/năm) và hơn 16 phóng sự truyền hình (2 phóng sự/năm). Báo Phú Yên đã đăng tải hơn 560 tin, bài, phóng sự tuyên truyền về Đề án trợ giúp người khuyết tật. Hàng năm trang thông tin điện tử Phú Yên – Đất nước và Con người cập nhật hơn 100 tin, bài (trích nguồn từ các báo, tạp chí) tuyên truyền về Đề án trợ giúp người khuyết tật của tỉnh.

8. Hoạt động trợ giúp pháp lý

Nhằm tạo điều kiện cho người khuyết tật tiếp cận và thụ hưởng các chính sách về trợ giúp pháp lý miễn phí, hàng năm Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên tổ chức trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh. Đã soạn thảo, in và phát hành 23.400 tờ gấp pháp luật với nội dung: Một số quy định của pháp

luật về chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; về trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; về trợ giúp xã hội đột xuất. Tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề pháp luật về người khuyết tật cho 110 học sinh, giáo viên của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Phú Yên. Tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng tư vấn pháp luật cho người khuyết tật với 70 học viên tham dự. Tổ chức 18 đợt sinh hoạt chuyên đề pháp luật cho người khuyết tật tại 42 xã. Người khuyết tật được cung cấp các dịch vụ trợ giúp pháp lý, kiến thức pháp luật, giúp giải tỏa mặc cảm, tự lực vươn lên hòa nhập cộng đồng.

9. Hoạt động trợ giúp người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức Hội diễn nghệ thuật người khuyết tật, Hội thao người khuyết tật tỉnh Phú Yên đã tạo được sân chơi vui tươi, bổ ích, lành mạnh, tạo cho người khuyết tật có cơ hội thể hiện năng lực và niềm đam mê giúp người khuyết tật sống lạc quan, vượt qua mặc cảm, khó khăn để vươn lên trong cuộc sống. Tổ chức giải thể thao người khuyết tật với các môn: bóng bàn, cờ tướng, bơi lội, điền kinh. Đưa đoàn vận động viên khuyết tật tỉnh tham gia thi đấu giải Hội thao người khuyết tật toàn quốc, đạt nhiều thành tích. Tổ chức Hội diễn văn nghệ Người khuyết tật tỉnh Phú Yên định kỳ 02 năm/lần.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH PHÚ YÊN GIAI ĐOẠN 2021-2030

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) *Mục tiêu chung*: Cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật.

b) Mục tiêu cụ thể

* Giai đoạn 2021 - 2025

- Hàng năm, khoảng 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; 200 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Trên 50% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- Trên 600 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt để đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho người khuyết tật; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Trên 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 90% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 40%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 50% tỷ lệ chung cả nước.

- Thành lập Câu lạc bộ thể dục thể thao dành cho người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 20% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- Trên 80% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Trên 90% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- Trên 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

* Giai đoạn 2026 - 2030

- Hàng năm khoảng 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 1.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Trên 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- Trên 1.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt để đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho người khuyết tật; trên 95% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% công trình xây mới và 70% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Trên 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 90% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh là 60%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 2/3 tỷ lệ chung cả nước.

- Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 30% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 30% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 90% thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 95% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 95% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

2. Đối tượng thực hiện dự án

- Người khuyết tật trên địa bàn tỉnh theo Quy định của Luật người khuyết tật, trong đó ưu tiên đối tượng người khuyết tật là phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo.

- Hộ gia đình có người khuyết tật.

- Cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2030.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Trợ giúp y tế

a) Nội dung thực hiện

- Thực hiện chính sách pháp luật về giám định khuyết tật, phục hồi chức năng và các chính sách bảo hiểm y tế cho người khuyết tật;

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật;

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

2. Trợ giúp giáo dục

a) Nội dung thực hiện

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đối với người khuyết tật và thúc đẩy thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cơ sở có hoạt động can thiệp, hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật;

- Nghiên cứu, xây dựng, phát triển chương trình, sách giáo khoa, học liệu giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật;

- Đưa nội dung giáo dục hòa nhập vào các chương trình đào tạo giáo viên đối với các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành sư phạm;

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật;

- Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả từ Trung ương đến địa phương phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa;

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và nguồn vận động xã hội hóa.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Nội dung thực hiện

- Thực hiện văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật; thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật;

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm;

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp cho tỉnh.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh, Hội Người mù tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai;

- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Nội dung thực hiện

- Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng;

- Triển khai thực hiện các chính sách, thúc đẩy các giải pháp và sản xuất sản phẩm trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng; xây dựng các tài liệu minh họa, hướng dẫn thực hiện, giáo trình giảng dạy về thiết kế tiếp cận các công trình xây dựng trong công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận thức của cộng đồng.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Nội dung thực hiện

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành bộ tiêu chí giao thông tiếp cận phổ quát đối với hệ thống giao thông;

- Triển khai thực hiện các quy định về thiết kế công trình giao thông tiếp cận đối với hệ thống giao thông để hướng dẫn các địa phương áp dụng trong quá trình phát triển hệ thống giao thông;

- Tăng cường năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng;

- Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông;

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

d) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông Vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật;

- Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề;

- Nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

8. Trợ giúp pháp lý

a) Nội dung thực hiện

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các

tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính;

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các hội, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Nội dung thực hiện

- Hướng dẫn thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật;

- Hoàn thiện và phát triển các môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu;

- Hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật;

- Xây dựng tiêu chuẩn chế độ đối với người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, bác sỹ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh chi cho Hội thao và văn hóa văn nghệ người khuyết tật và Hộp mặt biểu dương người khuyết tật tiêu biểu.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, Hội người mù tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Nội dung thực hiện

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội;

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế;

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, Hội Liên hiệp phụ nữ; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Nội dung thực hiện

- Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật;

- Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết;

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật;

- Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh, Hội Nạn nhân

chất độc da cam/dioxin tỉnh, Hội Người mù tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật;
- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật;
- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật;
- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật;
- Nghiên cứu kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật của các nước, các địa phương trong nước;
- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật;
- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và vận động xã hội hóa.

d) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Tài chính, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh, Hội Người mù tỉnh tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ban hành các văn bản hướng dẫn trợ giúp người khuyết tật trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý, công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.

3. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành.

4. Đề cao vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm

- Ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp; ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành và các địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Đề án.

- Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

2. Các sở, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai Đề án theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3239/BLĐTBXH ngày 19/8/2020; tổ chức thực hiện việc dạy nghề, tạo việc làm, nhân rộng mô hình sinh kế, xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp cho người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án báo cáo UBND tỉnh; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

Căn cứ nội dung Đề án được phê duyệt, hàng năm Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương lập dự toán thực hiện, gửi Sở Tài chính xem xét.

2. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

4. Sở Y tế chủ trì và phối hợp cùng các sở, ngành và hội, đoàn thể tổ chức thực hiện hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật. Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp cùng Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

7. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng.

8. Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông cho người khuyết tật.

9. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

10. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp cùng các sở ngành có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp cùng các địa phương tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh, Hội Người mù tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

Các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương phối hợp triển khai thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng